TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hương Bình
2. Ông Nguyễn Minh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, Khánh Hòa – Có mặt.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, Khánh Hòa – Vắng mặt (Đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt đề ngày 10/9/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 24/6/2019, bản tự khai ngày 19/8/2019, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn D tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hòa thuận. Từ năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không có trách nhiệm với gia đình. Vì con chị đã cố gắng chịu đựng, khuyên nhủ nhưng anh D không thay đổi, vợ chồng kình cãi triền miên, sự việc

kéo dài nhiều năm khiến cho tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, chị cũng không còn tình cảm với anh D nên đã sống ly thân từ cuối năm 2018. Việc kéo dài hôn nhân không còn ý nghĩa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

+ Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc P - sinh ngày 28/01/2010. Cháu Phong khỏe mạnh bình thường, không có nhược điểm thể chất hoặc tinh thần, cháu Phong đang ở cùng anh D. Sau khi ly hôn, chị giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong vì công việc và nơi ở của chị chưa ổn định, không đảm bảo việc nuôi con, đưa đón con đi học.

+ Về chia tài sản khi ly hôn: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 10/9/2019, bị đơn anh Nguyễn Tuấn D trình bày:*

Anh và chị Ngô Thị T tự nguyện kết hôn năm 2008 tại Cam Thành Bắc. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp. Từ cuối năm 2018 vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, chị T tự ý rời nhà đi, không còn quan tâm chồng con. Anh đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị T không trở về nhà, việc hàn gắn tình cảm vợ chồng không thành. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Quốc P - sinh ngày 28/01/2010 hiện đang ở với anh. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Ngô Thị T cung cấp:*

- Giấy chứng nhận kết hôn số 123 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/11/2008 (bản chính) .
- Giấy khai sinh cháu Nguyễn Quốc P (bản phô tô).
- 01 Sổ hộ khẩu chủ hộ bà Nguyễn Thị L (bản sao).
- Chứng minh nhân dân chị Ngô Thị T (bản sao).

** Tài liệu chứng cứ do bị đơn anh Nguyễn Tuấn D cung cấp:* Chứng minh nhân dân anh Nguyễn Tuấn D (bản phô tô).

** Tài liệu do Tòa án thu thập:* Biên bản xác minh về việc anh Nguyễn Tuấn D có mặt tại địa phương, Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Tuấn D, Biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Tuấn D, Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Quốc P.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục; nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không chung sống với nhau từ cuối năm 2018 đến nay, chị T yêu cầu ly hôn, anh D đồng

ý, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị T được ly hôn anh D; giao anh D nuôi dưỡng con chung, chị T không cấp dưỡng cho con ; về tài sản chung chị T và anh D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa nguyên đơn chị Ngô Thị T và bị đơn anh Nguyễn Tuấn D- trú tại thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Tuấn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123 quyển số 01/2008 ngày 10/11/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng không hòa hợp và khó khăn về kinh tế nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010 và kéo dài đến cuối năm 2018 thì chị T và anh D không chung sống với nhau nữa. Chị T yêu cầu ly hôn. Anh D đồng ý ly hôn nhưng do bận công việc làm ăn nên anh yêu cầu được vắng mặt.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngô Thị T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Tuấn D là phù hợp với khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Tuấn D có một con chung là cháu Nguyễn Quốc P - sinh ngày 28/01/2010 hiện đang ở với anh Nguyễn Tuấn D.

Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Cháu Nguyễn Quốc P hiện nay đang do anh D nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu giao anh D trực tiếp nuôi con chung, phù hợp với ý kiến, điều kiện nuôi con của anh D và nguyện vọng của cháu Phong, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng cho con: chị T đang khó khăn nên không cấp dưỡng cho con, anh D cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc chị T không cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng cho con sau ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Tuấn D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" là 300.000 đồng .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn D.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Tuấn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quốc P - sinh ngày 28/01/2010. Ghi nhận việc chị Ngô Thị T không cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng cho con sau ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Tuấn D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007734 ngày 31/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện C;*
- *CCTHADS huyện C;*
- *UBND xã B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thu Hằng